

VĂN 7- TUẦN 10

CA HUẾ TRÊN SÔNG HƯƠNG

I. Đọc – Hiểu chú thích

1. Tác giả: Hà Ánh Minh

2. Tác phẩm

Thể loại: kí

II. Đọc – Hiểu văn bản

1. Những làn điệu ca Huế

* Những làn điệu:

- Các điệu hò (đánh cá, cấy cày, gặt hái..)
- Điệu lí (lí con sáo, hoài nam,...)
- Các điệu nam (nam ai, nam bình...)
- Tứ đại cảnh: Không vui, không buồn

* Những nhạc cụ: Đàn tranh, đàn nguyệt, đàn tì bà, nhị,...

-> Liệt kê kết hợp với lời giải thích bình luận.

=> Ca Huế đa dạng, phong phú, mỗi làn điệu có nét đẹp riêng.

2. Vẻ đẹp của cảnh ca Huế

- Thời gian: Đêm khuya
- Không gian, địa điểm: Ngồi trong thuyền rồng trên dòng sông Hương thơ mộng -> tự nhiên, trang trọng
- Cách thưởng thức: dàn nhạc, ca công, người nghe cùng ngồi trên thuyền -> gần gũi, mang tính chất dân gian.
- Cách trang trí: nhiều hình rồng -> trang trọng, cổ xưa.
- Biểu diễn:
 - + Các ca công trong trang phục truyền thống.
 - + Âm thanh du dương, trầm bổng

+ Tiết tấu xao động, lòng người.

=> Thanh tao, trang nhã, thơ mộng, duyên dáng từ nội dung đến hình thức.

3. Nguồn gốc ca Huế

- Từ dòng nhạc dân gian (dân ca, lí, hò..)

- Từ ca nhạc cung đình, nhã nhạc trang trọng uy nghi.

-> Sự kết hợp của 2 dòng nhạc tạo nên nét độc đáo riêng biệt của ca Huế.

III. Ghi nhớ (SGK/104)

DẤU CHẤM LŨNG VÀ DẤU CHẤM PHẪY

I. Công dụng của dấu chấm lửng

1. Ví dụ: SGK

2. Nhận xét:

a. Tỏ ý còn nhiều vị anh hùng dân tộc nữa chưa được liệt kê.

b. Biểu thị sự ngắt quãng trong lời nói của nhân vật quá mệt và hoảng sợ.

c. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện bất ngờ của “bưu thiếp”

-> Tạo sắc thái dí dỏm, hài hước.

3. Ghi nhớ 1: (SGK trang 122)

II. Công dụng của dấu chấm phẩy:

1. Ví dụ: SGK

2. Nhận xét:

a. Đánh dấu ranh giới giữa hai vế của câu ghép có cấu tạo phức tạp.

b. Tác dụng ngăn cách các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp .

* Thay thế dấu:

a. Thay thế được, nội dung của câu không thay đổi .

b. Không thay thế được

- Vì các phần liệt kê sau dấu chấm phẩy bình đẳng với nhau.

- Các bộ phận liệt kê sau dấu phẩy không thể bình đẳng với phần nêu trên.
Nếu thay thế thì nội dung dễ bị hiểu lầm.

3. Ghi nhớ 2: (SGK trang 122)

III. Luyện tập

Bài 1:

a. Biểu thị lời nói bị ngắt ngứ, đứt quãng do sợ hãi lúng túng (dạ, bẩm ..)

b. Biểu thị câu nói bị bỏ dở

c. Biểu thị sự liệt kê chưa đầy đủ .

Bài 2: Cả 3 câu a, b, c dấu chấm phẩy được dùng để ngăn cách các vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp.

LUYỆN NÓI BÀI VĂN GIẢI THÍCH MỘT VẤN ĐỀ

I. củng cố kiến thức

- Giải thích trong văn nghị luận
- Các phương pháp giải thích
- Yêu cầu của một bài văn giải thích

II. Lập dàn bài

* Đề bài : Giải thích nội dung câu tục ngữ: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

a. Mở bài: Trong cuộc sống phải luôn nhớ ơn đến thành quả người khác mang lại cho mình.

- Trích dẫn câu tục ngữ

b. Thân bài:

- Nghĩa đen: Khi được ăn một quả ngon phải nhớ đến người trồng cây đó.
- Nghĩa bóng: Khi được hưởng thụ một thành quả phải nhớ đến người đã làm ra thành quả đó.
- Biểu hiện của ăn quả nhớ kẻ trồng cây
- Thái độ của chúng ta.

c. Kết bài: Khẳng định lại ý nghĩa câu tục ngữ, liên hệ bản thân.

III. Luyện nói

NỘI DUNG DẠY HỌC TOÁN 7 - TUẦN 9 (28/03 - 02/04)

Số học : Tiết 55, 56 : Chương 4 : Biểu thức đại số

TIẾT 55: ĐA THỨC

- 1) **ĐỊNH NGHĨA ĐA THỨC**: Đa thức là một tổng của những đơn thức. Mỗi đơn thức trong tổng được gọi là một hạng tử của đa thức đó.

VD: $A(x) = 2x^2 - 3xy + 2y^2$; $B(x) = x^2 - x + \frac{1}{2}$

- 2) **THU GỌN ĐA THỨC**: Để thu gọn đa thức, ta thực hiện phép cộng các đơn thức đồng dạng với nhau.

VD: Thu gọn đa thức rồi tính giá trị của đa thức:

a) $A(x) = 2xy - x^2 - \frac{1}{2}xy + 2x^2$ tại $x = 1; y = -2$

b) $B(x) = x^2 - 3x^3 + 5x - 2x^2 + 3x^3 - 2x - 2$ tại $x = 2$

Giải:

a) Thu gọn: $A(x) = 2xy - x^2 - \frac{1}{2}xy + 2x^2 = 2xy - \frac{1}{2}xy - x^2 + 2x^2 = \frac{3}{2}xy + x^2$

Thay $x = 1; y = -2$ vào đa thức ta có: $A(x) = \frac{3}{2}xy + x^2 = \frac{3}{2} \cdot (1)(-2) + (1)^2 = -2$

b) Thu gọn:

$$B(x) = x^2 - 3x^3 + 5x - 2x^2 + 3x^3 - 2x - 2$$

$$B(x) = -3x^3 + 3x^3 + x^2 - 2x^2 + 5x - 2x - 2 = -x^2 + 3x - 2$$

Thay $x = 2$ vào đa thức ta có: $B(x) = -x^2 + 3x - 2 = -(2)^2 + 3 \cdot (2) - 2 = 0$

- 3) **BẬC CỦA ĐA THỨC**: Bậc của đa thức là bậc của hạng tử có bậc cao nhất trong dạng thu gọn của đa thức đó.

VD: Thu gọn đa thức rồi tìm bậc của đa thức đó:

a) $A(x) = 2x^2y - 3xy - xy^3 + 2xy - x^2y + 2xy^3$

b) $B(x) = x^2y^3 - 3x^3y + xy^2 - 2y^3x^2 + 2x^3y - 2xy^2$

Giải:

a) Thu gọn: $A(x) = 2x^2y - 3xy - xy^3 + 2xy - x^2y + 2xy^3$

$$A(x) = 2x^2y - x^2y - 3xy + 2xy - xy^3 + 2xy^3 = x^2y - xy + xy^3$$

Bậc của đa thức $A(x)$ là bậc 4 (bậc của xy^3 cao nhất trong tất cả các hạng tử)

3. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

Bài 1: Thu gọn rồi tìm bậc của đa thức sau:

- a) $A(x) = 5x^3 - 2x + 3x^2 + 5x - 2x^2 - 3x^3$
- b) $B(x) = x^2 - 2x^3 + 3x - 3x^2 + x^3 - 2x + x^2$
- c) $C(x) = x + 7x^2 - 6x^3 + 3x^4 + 2x^2 + 6x - 2x^4 + 5x^3$
- d) $D(x) = 5x^4 - 3x^2 + 9x^3 + 5x - 2x^4 - 8x^3 + 4x^2 + 5 - 6x$

Bài 2: Thu gọn rồi tìm bậc của đa thức sau

- a) $A(x) = x^2y^5 - x^3y - 2x^2y^5 + 2x^3y - 3yx^3$
- b) $B(x) = 2x^4y - xy^3 + 5x^3y^3 - 3yx^4 + 2y^3x - 3y^3x^3$
- c) $C(x) = 2x^2y^5 - xyz + y^3 + 3x^2y^5 - 2xyz + 7y^3 - 4x^2y^5$
- d) $D(x) = x^3y^4 - x^2y^2 + y^6 - 5x^3y^4 - 6x^2y^2 + 3y^6 - 5x^2y^2 + 4y^6$

Bài 3: Thu gọn rồi tính giá trị của đa thức:

- a) $A(x) = 2x^2 - 2x^3 - 3x + 3x^3 + x^2 + 2x$ tại $x = -\frac{1}{2}$
- b) $B(x) = \frac{1}{2}x + \frac{2}{3}x^3 - x^2 + \frac{1}{3}x^3 - x + \frac{1}{2}x^2$ tại $x = -2$
- c) $C(x) = 2x^2y - 2xy^2 - 3x^2y + 2xy + xy^2 - 3xy$ tại $x = \frac{1}{2}; y = -1$
- d) $D(x) = \frac{1}{2}xy^2 + \frac{2}{3}x^2y - xy + xy^2 - \frac{1}{3}x^2y + 2xy$ tại $x = 1; y = -2$

Bài 4: Cho $x - y = 0$. Tính giá trị của đa thức sau:

- a) $A(x) = x^2 - xy - x + xy^2 - y^3 + y + 2019$
- b) $B(x) = x^3 - y^3 - x^2y + xy^2 + 5x - 5y + 2020$

Bài 5: Cho $x - y = 1$. Tính giá trị của đa thức sau:

- a) $A(x) = x^2 - xy - x + xy^2 - y^3 - y^2 + 2019$
- b) $B(x) = x^3 + y^3 - x^2 + y^2 - x^2y - xy^2 + 5x - 5y + 2020$

TIẾT 56: CỘNG, TRỪ ĐA THỨC – LUYỆN TẬP

I/ Cộng hai đa thức :

$$M = 5x^2y + 5x - 3$$

$$N = xyz - 4x^2y + 5x - \frac{1}{2}$$

$$A = M + N$$

$$A = x^2y + 10x + xyz - \frac{3}{2}$$

II/ Trừ hai đa thức :

$$M = 5x^2y + 5x - 3$$

$$N = xyz - 4x^2y + 5x - \frac{1}{2}$$

$$B = M - N$$

$$B = (5x^2y + 5x - 3) - (xyz - 4x^2y + 5x - \frac{1}{2}) = 9x^2y - xyz - \frac{5}{2}$$

Bài 34 / 40 :

$$a) P + Q = 4xy^2 - 4x^2y^2 + x^3$$

$$b) M + N = x^3 + xy + 3$$

Bài 35 / 40 :

$$a) M + N = 2x^2 + 2y^2 + 1$$

$$b) M - N = 4xy - 1$$

bài 36/ 41

$$a) \text{ khi } x = 5 ; y = 4 \text{ thì } A = \dots = 129$$

$$b) \text{ tại } x = -1 ; y = -1$$

$$B = \dots = 1$$

Bài tập 38 / 41 :

$$a) C = A + B$$

$$= 2x^2 - y + xy - x^2y^2$$

$$b) C + A = B$$

$$\Leftrightarrow C = B - A$$

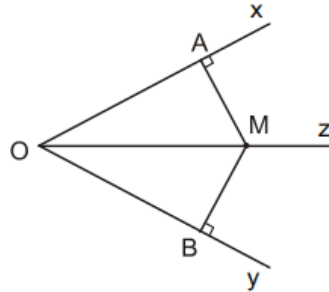
$$= 3y - x^2y^2 - xy - 2$$

HÌNH HỌC : Tiết 55, 56 :

Tiết 55,56 : Tính chất tia phân giác của một góc - Tính chất ba đường phân giác của tam giác

1/ Tính chất tia phân giác của một góc :

+ Điểm nằm trên tia phân giác của một góc thì cách đều hai cạnh của góc đó.



Ta có : M thuộc tia phân giác của góc xOy $\Rightarrow MA = MB$ (với : $A \in Ox, B \in Oy$)

+ Ngược lại, điểm nằm bên trong góc và cách đều 2 cạnh của góc thì nằm trên tia phân giác của góc.

Như vậy, tập hợp các điểm nằm bên trong góc và cách đều hai cạnh của góc là tia phân giác của góc đó.

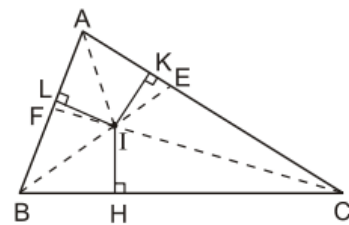
2/ Tính chất ba đường phân giác của tam giác

* Tính chất : Trong tam giác cân, đường phân giác xuất phát từ đỉnh đối diện với cạnh đáy đồng thời là đường trung tuyến của tam giác đó.



* Tính chất ba đường phân giác của tam giác :

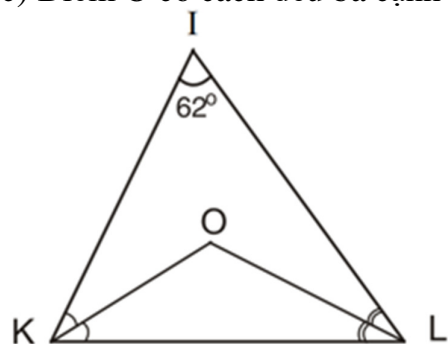
Ba đường phân giác của một tam giác cùng đi qua một điểm, điểm này cách đều ba cạnh của tam giác đó.



Bài tập 38/sgk/73

Cho hình 38.

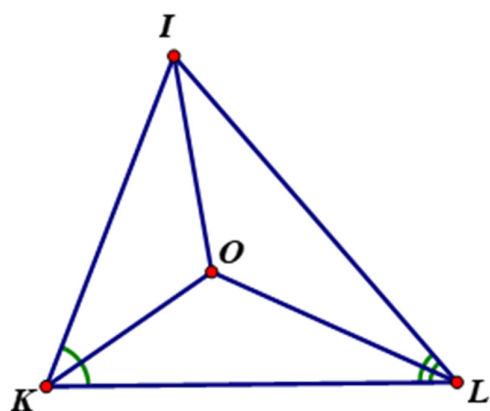
- Tính góc KOL.
- Kẻ tia IO, hãy tính góc KIO.
- Điểm O có cách đều ba cạnh của tam giác IKL không? Tại sao?



Hình 38

Lời giải:

GT	$\Delta IKL, \widehat{KIL} = 62^\circ$. Hai tia phân giác của $\widehat{IKL}, \widehat{ILK}$ cắt nhau tại O. Kẻ tia IO.
KL	a) Tính $\widehat{KOL}$ b) Tính $\widehat{KIO}$ c) Điểm O có cách đều ba cạnh của ΔIKL không? Tại sao?



a) Áp dụng định lý tổng ba góc trong ΔIKL ta có:

$$\widehat{KIL} + \widehat{IKL} + \widehat{ILK} = 180^\circ$$

$$\Rightarrow \widehat{IKL} + \widehat{ILK} = 180^\circ - \widehat{KIL} = 180^\circ - 62^\circ = 118^\circ$$

Vì KO, LO lần lượt là tia phân giác của $\widehat{IKL}$, $\widehat{ILK}$ nên ta có:

$$\widehat{OKL} = \frac{1}{2}\widehat{IKL}; \widehat{OLK} = \frac{1}{2}\widehat{ILK}.$$

$$\begin{aligned}\text{Do đó } \widehat{OKL} + \widehat{OLK} &= \frac{1}{2}\widehat{IKL} + \frac{1}{2}\widehat{ILK} \\ &= \frac{1}{2}(\widehat{IKL} + \widehat{ILK}) = \frac{1}{2} \cdot 118^\circ = 59^\circ.\end{aligned}$$

Áp dụng định lý tổng ba góc trong $\triangle OKL$ có:

$$\widehat{OKL} + \widehat{OLK} + \widehat{KOL} = 180^\circ$$

$$\Rightarrow \widehat{KOL} = 180^\circ - (\widehat{OKL} + \widehat{OLK})$$

$$\Rightarrow \widehat{KOL} = 180^\circ - 59^\circ = 121^\circ$$

$$\text{Vậy } \widehat{KOL} = 121^\circ.$$

$$\Rightarrow \widehat{KOL} = 180^\circ - (\widehat{OKL} + \widehat{OLK})$$

$$\Rightarrow \widehat{KOL} = 180^\circ - 59^\circ = 121^\circ$$

$$\text{Vậy } \widehat{KOL} = 121^\circ.$$

b) Vì ba đường phân giác đồng quy tại một điểm nên IO là tia phân giác $\widehat{KIL}$.

$$\text{Do đó } \widehat{KIO} = \frac{1}{2} \widehat{KIL} = \frac{1}{2} \cdot 62^\circ = 31^\circ.$$

$$\text{Vậy } \widehat{KIO} = 31^\circ.$$

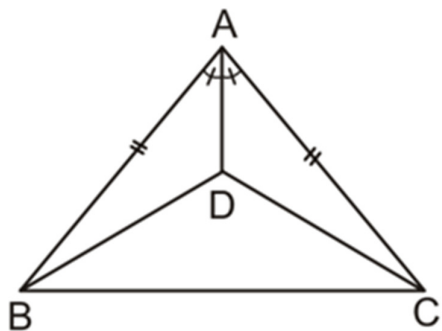
c) Vì O là giao điểm ba đường phân giác của $\triangle IKL$ nên điểm O cách đều ba cạnh của $\triangle IKL$.

BTVN :

Bài 39 (trang 73 SGK Toán 7 tập 2): Cho hình 39.

a) Chứng minh $\triangle ABD = \triangle ACD$.

b) So sánh góc DBC và góc DCB.



Hình 39

Bài 40 (trang 73 SGK Toán 7 tập 2): Cho tam giác ABC cân tại A. Gọi G là trọng tâm, I là điểm nằm trong tam giác và cách đều ba cạnh của tam giác đó. Chứng minh ba điểm A, G, I thẳng hàng.

Bài 42 (trang 73 SGK Toán 7 tập 2): Chứng minh định lí: *Nếu tam giác có một đường trung tuyến đồng thời là đường phân giác thì tam giác đó là một tam giác cân.*

Gợi ý: Trong $\triangle ABC$, nếu AD là đường trung tuyến vừa là đường phân giác thì kéo dài AD một đoạn DA1, sao cho $DA1 = AD$.

UNIT 13: ACTIVITIES

SECTION B: COME AND PLAY

I. NEW WORDS:

1. ought (not) to = should (not) + Vbare: nên / không nên

Ex: You should go to bed early.

➔ You ought to go to bed early.

2. spare (a): dư

3. borrow (v): mượn

4. surface(n): bề mặt

5. ocean (n): đại dương

➔ oceanic (a): thuộc về đại dương

6. underwater = undersea (n): dưới biển

7. pearl (n): ngọc trai

8. dive (v): lặn

➔ diver (n): thợ lặn

9. invent (v): phát minh

➔ invention (n): sự phát minh

➔ inventor (n): nhà phát minh

10. vessel (n): tàu ngầm

11. explore (v): khám phá

12. thanks to (phr. V): nhờ vào

Exercise:

Word forms

1. After theof special breathing equipment, man could swim freely underwater.(invent)
2. Jacques Cousteau was anof a deep- sea diving vessel.(invent)
3. Jacques Cousteau.....a deep-sea diving vessel.(invent)
4. You should listen to lifeguards andobey all signs.(strict)
5. This man plays basketball very.....(good)
6. Huy swims very fast. He is a.....swimmer. (fast)
7. His younger sister is a good student. She studies very..... (hard)

VẬT LÝ 7- TUẦN 10

BÀI 24: CƯỜNG ĐỘ DÒNG ĐIỆN

1. Cường độ dòng điện

- Số chỉ của Ampe kế cho biết mức độ mạnh, yếu của dòng điện và là giá trị của của cường độ dòng điện.
- Dòng điện càng mạnh thì cường độ dòng điện càng lớn.
- Cường độ dòng điện kí hiệu bằng chữ I.
- Đơn vị đo cường độ dòng điện là Ampe, kí hiệu là A.
- Đối với cường độ dòng điện có giá trị nhỏ, người ta dùng đơn vị miliampe, kí hiệu là mA.
 $1\text{ A} = 1000\text{ mA}$ $1\text{ mA} = 0,001\text{ A}$

2. Ampe kế:

- Ampe kế là dụng cụ dùng để đo cường độ dòng điện.
- Cách nhận biết ampe kế:
 - + Nếu trên mặt ampe kế có ghi chữ A thì số đo cường độ dòng điện tính theo đơn vị A (hình 2.1).
 - + Nếu trên mặt ampe kế ghi chữ mA thì số đo cường độ dòng điện tính theo đơn vị mA (hình 2.2).

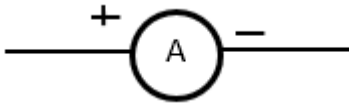


Hình 2.1



Hình 2.2

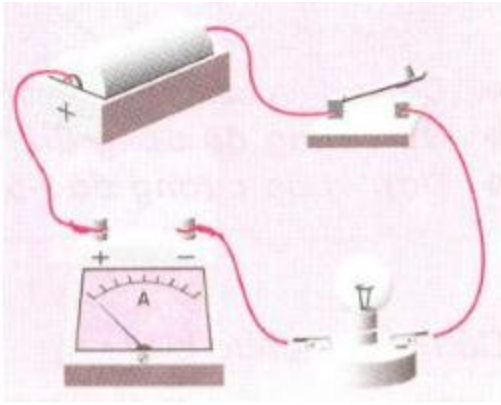
- Kí hiệu vẽ Ampe kế là:



3. Đo cường độ dòng điện

Khi sử dụng ampe kế cần lưu ý:

- Chọn ampe kế có giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất phù hợp với giá trị cần đo.
- Cách mắc ampe kế:
 - + Mắc nối tiếp ampe kế vật cần đo cường độ dòng điện.
 - + Chốt (+) của ampe kế mắc về phía cực dương của nguồn điện còn chốt (-) của ampe kế mắc về phía cực âm của nguồn điện).



- Số chỉ của ampe kế mắc trong một mạch điện chính là giá trị của cường độ dòng điện trong mạch đó.
- Không được mắc trực tiếp hai chốt của ampe kế vào hai cực của nguồn điện.

SINH HỌC 7- TUẦN 10
BÀI 54: TIẾN HÓA VỀ TỔ CHỨC CƠ THỂ

Sự tiến hóa của các hệ cơ quan thể hiện ở sự phức tạp (sự phân hóa) trong tổ chức cơ thể.

Cụ thể:

1. Hệ hô hấp:

Chưa phân hóa → Da → Da và phổi / mang / hệ thống ống khí → phổi

2. Hệ tuần hoàn

Chưa phân hóa → mạch máu chưa có tim → hệ tuần hoàn hở → tim 2 ngăn hệ tuần hoàn kín → tim 3 ngăn → tim 4 ngăn

3. Hệ thần kinh

Chưa phân hóa → Hình mạng lưới → Hình chuỗi hạch → Hình ống

4. Hệ sinh dục

Chưa phân hóa → Tuyến sinh dục không có ống dẫn → Tuyến sinh dục có ống dẫn

Sự phức tạp hóa một hệ cơ quan thành nhiều bộ phận khác nhau tiến tới hoàn chỉnh các bộ phận ấy (sự chuyên hóa) có tác dụng nâng cao chất lượng hoạt động cơ thể thích nghi với điều kiện sống thay đổi trong quá trình tiến hóa của động vật.

BÀI 55: TIẾN HÓA VỀ SINH SẢN

	Sinh sản vô tính	Sinh sản hữu tính
Khái niệm	Là hình thức sinh sản không có tế bào sinh dục đực và sinh dục cái kết hợp với nhau	Sinh sản hữu tính có sự kết hợp giữa tế bào sinh dục đực (tinh trùng) và tế bào sinh dục cái (trứng). Trứng thụ tinh sẽ phát triển thành phôi.
Số lượng, thời gian sinh sản	Số lượng cá thể lớn Thời gian sinh sản nhanh	Số lượng cá thể ít hơn Thời gian sinh sản dài hơn
Con sinh ra	Các con mang đặc điểm giống nhau và giống với cơ thể mẹ	Các con mang đặc điểm của bố mẹ, có thể xuất hiện đặc điểm mới
Ý nghĩa	Tạo các cá thể thích nghi với điều kiện sống ổn định	Tạo ra các cá thể thích nghi tốt hơn với điều kiện sống thay đổi

III. SỰ TIẾN HÓA CÁC HÌNH THỨC SINH SẢN HỮU TÍNH

Tùy theo mức độ tiến hóa, sự hoàn chỉnh hình thức sinh sản hữu tính được thể hiện ở các mặt sau đây: Sự thụ tinh, đẻ trứng hay đẻ con, sự phát triển phôi có biến thái hay trực tiếp,

không nhau thai hoặc có nhau thai. Ngoài ra còn thể hiện ở tập tính chăm sóc trứng, sự chăm sóc con.

LỊCH SỬ 7-TUẦN 10
LÀM BÀI TẬP LỊCH SỬ
TRÈN LUYỆN KỸ NĂNG LẬP BẢNG BIỂU VÀ NHẬN XÉT SỰ KIỆN LỊCH
SỬ.

I.TIỀN TRÌNH THỰC HIỆN.

GV hướng dẫn học sinh làm bài tập 1. (10')

Lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống quân Minh .

Phiếu học tập

<i>Thời gian</i>	<i>Sự kiện</i>

Thông tin phản hồi phiếu học tập

<i>Thời gian</i>	<i>Sự kiện</i>
1418	<i>Lê Lợi và 18 người trong bộ chỉ huy K/n La, Sơn tổ chức hội thề Lũng Nhai</i>
7/2/1418	<i>Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa và xưng là Bình Định Vương</i>
1424-	<i>Giải phóng Nghệ An</i>
1425	<i>Giải phóng Tân Bình, Thuận Hóa</i>
1426	<i>Chiến quân ra Bắc theo 5 hướng</i>
11/1426	<i>Chiến thắng Tốt Động- Chúc Động</i>
10/1427	<i>Chiến thắng Chi Lăng- Xương Giang</i>
10/12/1427	<i>Hội thề Đông Quan, khởi nghĩa chống quân Minh kết thúc thắng lợi.</i>

Bài tập 2: Lập bảng các thành tựu tiêu biểu thời Lê Sơ (10')

Phiếu học tập:

<i>Lĩnh vực</i>	<i>Thành tựu</i>

Thông tin phản hồi phiếu học tập:

<i>Lĩnh vực</i>	<i>Thành tựu</i>
<i>Chính trị</i>	<i>Xây dựng bộ máy nhà nước TW tập quyền hoàn chỉnh nhất</i>
<i>Luật pháp</i>	<i>Luật Hồng Đức tiến bộ nhất Đông Nam á thời bấy giờ</i>
<i>Kinh tế</i>	<i>- Đặt các chức quan chuyên trông coi nông nghiệp: Khuyển nông sứ, Hà Đê sứ, Đồn điền sứ</i> <i>- Nhiều làng thủ công chuyên nghiệp ra đời.</i>
<i>Giáo dục khoa cử</i>	<i>Tổ chức 26 khoa thi, lấy đỗ 989 tiến sĩ, 2 trạng nguyên. Thi cử là phương thức để tuyển chọn quan lại.</i>
<i>Sử học</i>	<i>Đại Việt sử ký, Đại Việt sử ký toàn thư</i>
<i>Địa lý</i>	<i>Bản đồ Hồng Đức, Dư địa chí</i>
<i>Toán học</i>	<i>Đại thành toán pháp</i>

Bài tập 3: HS hoạt động nhóm (20 phút)

GV chia lớp làm hai nhóm lớn, mỗi lĩnh vực HS chọn một sự kiện, hoặc thành tựu để trình bày về giá trị của sự kiện, hoặc thành tựu đó. Nêu được giá trị thực tiễn của sự kiện, thành tựu đó đối với hiện tại.

** Gợi ý:*

- HS có thể chọn chiến thắng Chi Lăng Xương Giang, hoặc hội thề Đông Quan*
- HS chọn cách xây dựng bộ máy nhà nước, luật pháp, chính sách phát triển nông nghiệp.... liên hệ với những chính sách của Đảng và nhà nước hiện nay với những vấn đề đó.*
- Dùng ý nghĩa sự kiện để trình bày giá trị, nêu bật được đó là chiến thắng lớn nhất trong khởi nghĩa, hội thề Đông quan kết thúc chiến tranh....Thấy được tư tưởng yêu chuộng hòa bình của dân tộc ta...*

Bài tập về nhà

Viết một bài luận trình bày suy nghĩ của em về một sự kiện, một thành tựu tiêu biểu thời Lê Sơ.

BÀI 26 : QUANG TRUNG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

1/. Phục hồi kinh tế, xây dựng văn hóa, dân tộc.

+ Chính trị :

- Xây dựng chính quyền mới
- Đóng đô ở Phú Xuân

+ Kinh tế :

a / Nông nghiệp

- + Ban hành chiếu khuyến nông.
- + Giải quyết tình trạng ruộng đất bỏ hoang và nạn lưu vong .

Nông nghiệp được phục hồi và phát triển nhanh chóng

b / Công thương nghiệp.

- + Bãi bỏ hoặc giảm nhiều loại thuế
- + Mở cửa ải thông thương chợ búa.
- Nghề thủ công và buôn bán được phục hồi dần

c/ Văn hóa, giáo dục.

- + Ban bố chiếu lập học.
- + Các huyện , xã được nhà nước khuyến khích mở trường học
- + Dùng chữ nôm làm chữ viết chính thức của nhà nước

Kinh tế được phục hồi nhanh chóng

- Xã hội dần dần ổn định

2/. Chính sách quốc phòng, ngoại giao.

a / Âm mưu của kẻ thù :

- Phía Bắc: Lê Duy Chỉ lên lút hoạt động ở biên giới .
- Phía Nam Nguyễn Ánh cầu viện Pháp chiếm lại gia đình

b/ Quốc phòng:

- + Thi hành chế độ quân dịch.
- + củng cố quân đội về mọi mặt
- + Chế tạo chiến thuyền lớn

c/ Ngoại giao:

- + Đối với nhà Thanh mềm dẻo nhưng kiên quyết bảo vệ từng tấc đất của Tổ Quốc .
- + Quyết định tiêu diệt Nguyễn Ánh lấy lại Gia Định
- + 16/9/1792 Quang Trung qua đời.

ĐỊA 7 - TUẦN 10

Bài 51: Thiên nhiên châu Âu

1. Vị trí, địa hình.

+ Vị trí :

- Châu Âu là châu lục thuộc lục địa Á - Âu. Diện tích 10 triệu km²
- Nằm giữa vĩ độ 36°B → 71°B.
- Chủ yếu trong môi trường đới ôn hoà.

+ Địa hình :

- Có ba dạng địa hình chính.
- + Đồng bằng kéo dài từ tây sang đông chiếm 2/3 diện tích.
- + Núi già nằm ở phần phía bắc và phần trung tâm của châu lục.
- + Núi trẻ nằm ở phía nam.

2. Khí hậu, sông ngòi, thực vật.

+ Khí hậu:

- Khí hậu Châu Âu rất đa dạng phân hoá từ đông sang tây, từ bắc xuống nam.

+ Sông ngòi:

- Châu Âu có mật độ sông khá dày đặc, lượng nước dồi dào.
- Sông ngòi đổ vào Bắc Băng Dương có hiện tượng đóng băng mùa đông .

+ Thực vật:

- Thực vật thay đổi từ bắc xuống nam, từ đông sang tây theo sự thay đổi của lượng mưa.

Bài 52: Thiên nhiên châu Âu (tiếp theo)

3. Các môi trường tự nhiên.

a. Môi trường ôn đới hải dương.

- Khí hậu: Mùa đông ẩm, mùa hạ mát, lượng mưa tương đối lớn
- Sông ngòi nhiều nước, thực vật là rừng lá rộng.

b. Môi trường ôn đới lục địa.

- Khí hậu: Mùa hạ nóng, mùa đông rất lạnh có băng tuyết bao phủ, lượng mưa ít
- Sông ngòi đóng băng vào mùa đông, mùa xuân hạ sông ngòi nhiều nước. Thực vật thay đổi từ bắc xuống nam

c. Môi trường Địa Trung Hải.

- Khí hậu: Nhiệt độ cao quanh năm, mùa hạ khô nóng, mưa về mùa thu đông.
- Sông ngòi ngắn và dốc, lũ vào mùa thu đông, cạn vào mùa hạ.
- Thực vật thích nghi với điều kiện khô hạn trong mùa hạ là kiểu rừng lá cứng xanh quanh năm.

d. Môi trường núi cao.

- Càng lên cao nhiệt độ và lượng mưa càng giảm, thảm thực vật cũng thay đổi theo

HẾT

Trường THCS Trần Văn Quang Q Tân Bình

BÀI GHI LỚP 7 MÔN GDCD

Tuần 10 (04/4 - 09/4/22)

BÀI 16: QUYỀN TỰ DO TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO (TIẾT 2)

I. Thông tin – sự kiện: *HS phân tích thông tin trong SGK*

II. Nội dung bài học:

c/ Quy định của pháp luật:

- Nghiêm cấm việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, lợi dụng quyền tự do, tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của nhà nước.
- Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật.
- Nơi thờ tự của các tín ngưỡng tôn giáo phải được bảo hộ.
- Tuyên truyền giáo dục chống mê tín dị đoan.
- Chống việc lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo thực hiện mưu đồ chính trị xấu.

d/ Trách nhiệm của công dân-học sinh:

- Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người khác.
- Tôn trọng nơi thờ tự: Chùa, miếu, đền, nhà thờ.
- Không được bài xích, gây mất đoàn kết, chia rẽ giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau.

III. Luyện tập :

- *HS làm các bài tập SGK*
- *Xử lý bài tập tình huống*

IV. Dặn dò:

- *Học bài và chuẩn bị bài 17*

- *Làm các bài tập / SGK và các bài tập tình huống.*

BÀI TẬP

1/ Hãy kể tên một số tôn giáo mà em biết ?

Trả lời: Ấn Độ giáo, Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Do Thái, Hồi giáo...

2/ Theo em, tín ngưỡng, tôn giáo khác mê tín dị đoan như thế nào?

Trả lời:

- Tôn giáo là niềm tin vào đối tượng siêu hình, mà những người cùng niềm tin này đã quy tụ lại thành tổ chức, có nhiệm vụ truyền giáo, có giáo luật chặt chẽ... Ví dụ: tôn giáo Cao đài.
- Tín ngưỡng là niềm tin vào đối tượng siêu hình, chưa quy tụ thành tổ chức, chưa có người truyền giáo, chưa có giáo luật... Ví dụ: tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.
- Mê tín dị đoan là những niềm tin mang tính chất mê muội, cực đoan, kỳ dị vào các đối tượng siêu hình. Ví dụ: niềm tin có ma.

3/ Em sẽ làm gì để thực hiện tốt quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân?

Trả lời:

- Không nhạo báng các tôn giáo khác tôn giáo của mình.
- Tôn trọng hoạt động của các tôn giáo.
- Có lập trường vững vàng để không bị dụ dỗ, lôi kéo....
- Thực hiện các quy định của nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo...

4/ Theo em, trong học sinh hiện nay có hiện tượng mê tín dị đoan không? Cho ví dụ. Theo em, làm cách nào để khắc phục hiện tượng đó?

Trả lời:

– Theo em, học sinh ngày nay có hiện tượng mê tín dị đoan. Chẳng hạn:

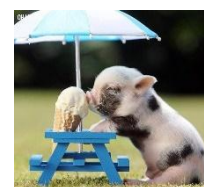
+ Rửa nhau đi xem bói về đường công danh, sự nghiệp, học hành, tình yêu.

+ Kiêng ăn trứng, thịt vịt trước khi thi.

– Để không bị các hiện tượng mê tín, dị đoan ảnh hưởng. Theo em, chúng ta nên nâng cao mức hiểu biết của mình về tín ngưỡng và các vấn đề mê tín, dị đoan. Bên cạnh đó, chúng ta chuyên tâm vào học hành, nâng cao tri thức, nâng cao năng lực giải quyết vấn đề để không bị các đối tượng xấu lợi dụng.



BÀI 39: CHẾ BIẾN VÀ DỰ TRỮ THỨC ĂN CHO VẬT NUÔI



I. Mục đích của việc chế biến và dự trữ thức ăn:

1. Chế biến thức ăn:

Tăng mùi vị, tăng tính ngon miệng để vật nuôi thích ăn, ăn được nhiều, dễ tiêu hóa, làm giảm bớt khối lượng, làm giảm độ thô cứng và khử bỏ các chất độc hại.

2. Dự trữ thức ăn:

Nhằm giữ thức ăn lâu hỏng và để luôn có đủ nguồn thức ăn cho vật nuôi.

II. Các phương pháp chế biến và dự trữ thức ăn:

1. Các phương pháp chế biến thức ăn:

Có nhiều cách chế biến thức ăn vật nuôi như: cắt ngắn, nghiền nhỏ, rang, hấp, nấu chín, đường hóa, kiềm hóa, ủ lên men và tạo thành thức ăn hỗn hợp.

2. Một số phương pháp dự trữ thức ăn:

Thức ăn vật nuôi được dự trữ bằng phương pháp làm khô hoặc ủ xanh.



BÀI 40: SẢN XUẤT THỨC ĂN VẬT NUÔI



. Phân loại thức ăn:

Dựa vào thành phần dinh dưỡng của thức ăn người ta chia thức ăn thành 3 loại:

- _ Thức ăn có hàm lượng prôtêin $> 14\%$ gọi là thức ăn giàu prôtêin.
- _ Thức ăn có hàm lượng gluxit $> 50\%$ gọi là thức ăn giàu gluxit.
- _ Thức ăn có hàm lượng xơ $> 30\%$ gọi là thức ăn thô.

II. Một số phương pháp sản xuất thức ăn giàu prôtêin:

Có các phương pháp như:

- _ Chế biến sản phẩm nghề cá.
- _ Nuôi giun đất.
- _ Trồng xen, trồng vụ cây họ Đậu.

III. Một số phương pháp sản xuất thức ăn giàu gluxit và thức ăn thô xanh:

- _ Sản xuất thức ăn giàu gluxit bằng cách luân canh, gối vụ để sản xuất ra thêm nhiều lúa, ngô, khoai, sắn.
- _ Sản xuất thức ăn thô xanh bằng cách tận dụng đất vườn, rừng, bờ mương để trồng nhiều loại cỏ, rau xanh cho vật nuôi.

MÔN ÂM NHẠC – ÂM NHẠC 7

Lớp 7 / Tuần 10 / Học Kỳ 2: Từ ngày 04//03 đến 09 /04/2022.

Tiết 10: - Ôn tập bài hát: *Ca- chiu- xa*

- Tập đọc nhạc: TĐN số 8

Chú chim nhỏ dễ thương

Nhạc Pháp

Lời Việt : HOÀNG ANH

♩ Hơi nhanh - Vui

The musical score is written on four staves. The first staff begins with a treble clef, a 4/4 time signature, and a repeat sign. It contains a melody of eighth and quarter notes. The second staff continues the melody and ends with a double bar line and the word 'Hết'. The third staff continues the melody. The fourth staff continues the melody and ends with a double bar line and a repeat sign. The lyrics are written below each staff.

Lại đây hỡi chú chim nhỏ xinh dễ thương này.

Hết

Lại đây hỡi chú chim nhỏ xinh dễ thương.

Mời bạn cùng hoà nhịp câu hát. Chim líu lo hót theo vang lừng.

Chim ơi chim mời bạn hiền. cất tiếng hát nào bạn hiền. A!

MĨ THUẬT 7 tuần 10 hk2

Vẽ trang trí

Trang Trí Đĩa Tròn

I. Quan sát nhận xét:



- Đĩa dùng để đựng thức ăn



- Đĩa dùng để trang trí



- Đĩa tròn còn có thể trang trí ứng dụng: làm đồng hồ, treo tường trang trí, ...



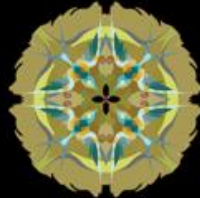
- Chất liệu đa dạng như: Mây tre đan, gốm sứ, gỗ, đồng, thủy tinh, nhựa.
- Hoa tiết trang trí : Con vật, hoa lá, chữ, con người, phong cảnh,....

Có 4 cách sắp xếp cơ bản:

Nhắc lại



Đối xứng



Xen kẽ



Mảng hình không đều



Màu sắc:



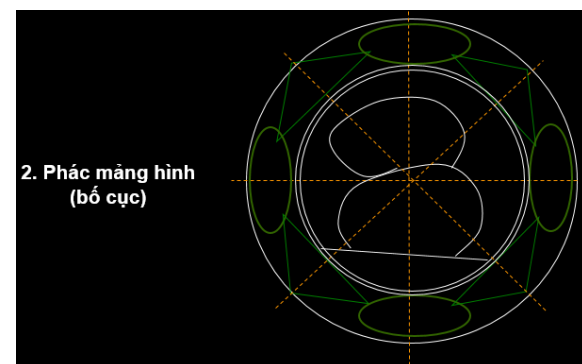
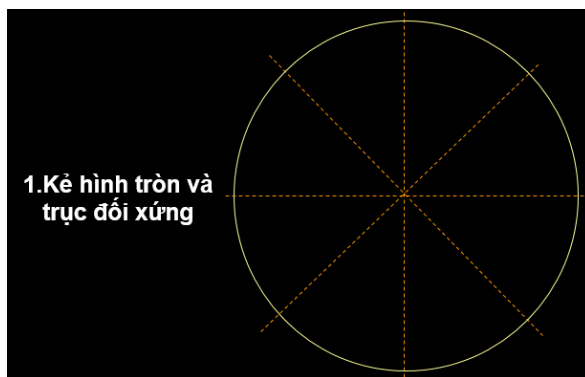
Màu sắc nhẹ nhàng, trang nhã tạo cảm giác sạch sẽ, ngon miệng



Màu sắc tương phản, bổ túc..., làm tăng vẻ đẹp của đĩa



II. Cách trang trí:



4. Vẽ màu



III. Thực hành:

Vẽ trang trí đĩa tròn đường kính 22 cm

NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN THỂ DỤC 7 - TUẦN 10 HKII

MÔN BÓNG RỔ

(Hướng dẫn HS tự học)

I. MỘT SỐ BÀI TẬP BỔ TRỢ LÀM QUEN VỚI BÓNG:

1. Hai tay đưa bóng qua lại: 2 tay giữ bóng, dùng lòng các ngón tay để đưa bóng qua lại (H.6)
2. Xoay bóng quanh đầu: dùng tay giữ và đưa bóng lên ngang đầu, xoay bóng quanh đầu. (H.7)
3. Xoay bóng quanh hông: dùng tay giữ và để bóng ngang hông, xoay bóng quanh hông. (H.8)
4. Xoay bóng quanh chân; 2 chân đứng rộng bằng vai, 2 gối hơi khụy, xoay bóng quanh chân phải, sau đó đổi sang chân trái. (H.9)



II. Thể lực:

Đứng lên ngồi xuống 30 giây x 3 lần

TIN HỌC 7

TUẦN 10 (04/04/2022 ĐẾN 9/4/2022)

Bài Thực Hành 8. Ai là người học giỏi?

Bài tập 1. Sắp xếp và lọc dữ liệu

Mở bảng tính D:\BTH6, chọn trang tính Bang diem

a. Thực hiện sắp xếp cột DTB tăng dần, cột Toán giảm dần, cột Ngữ

Văn tăng dần, cột Tên tăng dần

Sắp xếp cột DTB tăng dần, sau đó đến cột Tên, cột Toán giảm dần

b. Lọc các bạn có điểm 10 môn Tin học

+Lọc các bạn có Điểm TB cao nhất

c. Lọc các bạn có Điểm TB là ba điểm cao nhất

Bài tập 2. Lập trang tính, sắp xếp và lọc dữ liệu

a. Mở trang tính Cac nuoc DNA

b. Sắp xếp theo

+ Diện tích tăng dần

+ Dân số giảm dần

+ Mật độ dân số tăng dần

+ Tỷ lệ dân số thành thị giảm dần

Bài tập 3. Tìm hiểu thêm về sắp xếp và lọc dữ liệu

a. Mở trang tính Cac nuoc DNA

+ Nháy chuột tại một ô ngoài danh sách dữ liệu. Thực hiện sắp xếp hoặc lọc dữ liệu.

+ Quan sát, nhận xét kết quả

b.+ Chèn thêm một hàng trống vào giữa hai nước Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma

+ Chọn ô C5, thực hiện sắp xếp, lọc dữ liệu

+ Quan sát, nhận xét kết quả

c.+ Chèn thêm một hàng trống vào trước cột **Mật độ**

+ Thực hiện sắp xếp, lọc dữ liệu

+ Quan sát, nhận xét kết quả